

Trường Tiểu Học Encinita

Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học năm 2023-2024 (Công bố trong năm học 2024-2025)



Thông tin chung về Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC)

Tổng quan về SARC



Theo luật của tiểu bang, trước ngày 1 tháng 2 hàng năm, mọi trường học ở California đều phải công bố Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (SARC). SARC bao gồm các thông tin về tình trạng và thành tích của từng trường công lập tại California. Theo Danh Mục Kiểm Soát Tài Chính Địa Phương (LCFF), tất cả các cơ quan giáo dục địa phương (LEA) đều phải lập Kế Hoạch Tự Chủ và Trách Nhiệm Giải Trình của Địa Phương (LCAP), trong đó mô tả cách họ dự định đạt được các mục tiêu cụ thể hằng năm của trường học cho tất cả học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của tiểu bang và địa phương. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và quyền truy cập các báo cáo của những năm trước, vui lòng tham khảo trang web SARC của Bộ Giáo Dục California (CDE) tại địa chỉ <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, vui lòng truy cập trang web LCFF của CDE tại <https://www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường học, phụ huynh/người giám hộ và thành viên cộng đồng nên liên hệ với hiệu trưởng trường học hoặc văn phòng khu học chánh.

Quý vị có thể yêu cầu nhận bản cứng Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học tại Văn Phòng Trường.

DataQuest



DataQuest là một công cụ dữ liệu trực tuyến tích hợp trên trang web DataQuest của CDE tại địa chỉ <https://dq.cde.ca.gov/dataquest/>, bao gồm thông tin bổ sung về trường học này và thông tin so sánh giữa trường với khu học chánh và quận. Cụ thể, DataQuest là một hệ thống động cung cấp các báo cáo về trách nhiệm giải trình (ví dụ: dữ liệu khảo thí, tuyển sinh, học sinh tốt nghiệp trung học, bỏ học, số lượng ghi danh khóa học, nhân sự và dữ liệu liên quan đến người học tiếng Anh).

Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California



Bảng Thông Tin Trường Học Tiểu Bang California (Bảng Thông Tin) <https://www.caschooldashboard.org/> phản ánh hệ thống cải tiến liên tục và trách nhiệm giải trình mới của California và cung cấp thông tin về cách các LEA và trường học đáp ứng nhu cầu của các nhóm học sinh đa dạng tại California. Bảng Thông Tin chứa các báo cáo hiển thị thành tích hoạt động của LEA, trường học và nhóm học sinh theo một loạt các thước đo của tiểu bang và địa phương để hỗ trợ xác định điểm mạnh, thách thức và lĩnh vực cần cải thiện.

Truy cập Internet

Có thể truy cập Internet tại các thư viện công cộng và những địa điểm khác mà công chúng có thể truy cập (ví dụ: Thư Viện Tiểu Bang California). Việc truy cập Internet tại các thư viện và địa điểm công cộng thường được thực hiện theo nguyên tắc ai đến trước được phục vụ trước. Các hạn chế sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, thời gian sử dụng máy trạm (tùy theo tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm có sẵn trên máy trạm và khả năng in tài liệu.

Yêu Cầu Tuyển Sinh vào Đại Học California (UC)	Yêu cầu tuyển sinh vào UC tuân theo các hướng dẫn nêu trong Kế Hoạch Chung, trong đó yêu cầu một phần tám số học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông của tiểu bang, cũng như những học sinh chuyển trường đã hoàn thành các khóa học đại học cụ thể, đủ điều kiện được tuyển sinh vào UC. Những yêu cầu này được thiết kế nhằm đảm bảo tất cả học sinh đủ điều kiện đều được chuẩn bị đầy đủ cho chương trình học ở bậc Đại học. Để biết các yêu cầu tuyển sinh chung, vui lòng truy cập trang web Thông Tin Tuyển Sinh của UC tại địa chỉ https://admission.universityofcalifornia.edu/ .
Yêu Cầu Tuyển Sinh vào Đại Học Tiểu Bang California (CSU)	Điều kiện để được nhận vào CSU được xác định bởi ba yếu tố: (1) Các khóa học cụ thể ở trường trung học, (2) Điểm số ở các khóa học cụ thể và điểm thi, và (3) Tốt nghiệp trung học. Một số trường có tiêu chuẩn cao hơn cho các chuyên ngành cụ thể hoặc học sinh cư trú bên ngoài khu vực trường. Do số lượng học sinh nộp đơn nhiều nên một số trường có tiêu chuẩn cao hơn (tiêu chuẩn tuyển sinh bổ sung) cho tất cả các ứng viên. Hầu hết các cơ sở CSU đều có chính sách đảm bảo tuyển sinh tại địa phương cho học sinh tốt nghiệp hoặc chuyển tiếp từ các trường trung học và cao đẳng có lịch sử liên kết với cơ sở CSU trong khu vực đó. Để biết thông tin về tuyển sinh, cách nộp đơn và lệ phí, vui lòng tham khảo trang web CSU tại địa chỉ https://www2.calstate.edu/ .

Thông tin liên lạc của Trường năm học 2024-25

Tên Trường học	Trường Tiểu Học Encinita
Đường phố	4515 Encinita Avenue
Thành phố, Tiểu bang, Mã bưu chính	Rosemead, CA 91770
Số điện thoại	(626) 287-5221
Hiệu Trường	Sam Joo
Địa chỉ email	sjoo@rosemead.k12.ca.us
Trang web của Trường	www.rosemead.k12.ca.us/encinita
Phạm vi cấp lớp	P-6
Mã Quận-Khu Học Chánh-Trường (SPS)	19-64931-6022172

Thông tin liên lạc của Khu học chánh 2024-25

Tên Khu học chánh	Khu Học Chánh Rosemead
Số điện thoại	(626) 312-2900
Giám Đốc Khu Học Chánh	Dr. Philip D'Agostino
Địa chỉ email	pdagostino@rosemead.k12.ca.us
Trang web của Khu học chánh	www.rosemead.k12.ca.us

Mô Tả và Tuyển Bỏ Sứ Mệnh của Trường năm học 2024-25

Xin chào và chào mừng đến với Trường Tiểu Học Encinita! Tại Encinita, chúng tôi tự hào mang đến trải nghiệm giáo dục độc đáo và bổ ích thông qua Chương Trình Hòa Nhập Song Ngữ (Dual Language Immersion, DLI) Tiếng Quan Thoại. Chương trình đặc biệt này cho phép học sinh phát triển khả năng song ngữ và năng lực đọc viết song ngữ tiếng Quan Thoại và tiếng Anh, nâng cao khả năng nhận thức, hiểu biết văn hóa và sẵn sàng trở thành công dân toàn cầu. Tầm nhìn của chúng tôi là tạo ra một cộng đồng năng động, nơi khả năng song ngữ sẽ tiếp sức cho hành trình giáo dục của mỗi trẻ, mở ra cánh cửa đến với tương lai tràn đầy cơ hội. Mục tiêu của nhà trường, như được nêu trong Kế Hoạch Nhà Trường Tăng Cường Thành Tích Học Sinh (SPSA), sẽ phản ánh cam kết của chúng tôi trong việc thúc đẩy cả sự xuất sắc về học thuật lẫn sự phát triển cá nhân cho mỗi học sinh. Năm nay, các mục tiêu của chúng tôi tập trung vào: *Ngữ Văn Tiếng Anh – Sử dụng Hệ Thống Hỗ Trợ Nhiều Cấp Bậc (MTSS) và các quy trình Cộng Đồng Học Tập Chuyên Môn (PLC) để cung cấp hoạt động giảng dạy có mục tiêu, bao gồm can thiệp và bồi dưỡng, nhằm thúc đẩy sự phát triển và gắn kết của học sinh.
--

Mô Tả và Tuyên Bố Sứ Mệnh của Trường năm học 2024-25

- *Toán Học – Áp dụng các chiến lược MTSS và PLC để cung cấp hoạt động giảng dạy cá nhân hóa hỗ trợ sự phát triển về khả năng tính toán và bảo đảm tất cả học sinh đều có cơ hội có ý nghĩa để thành công.
- *Phát Triển Tiếng Anh (ELD) – Hỗ trợ Học Viên Tiếng Anh thông qua hoạt động giảng dạy có mục tiêu và MTSS, giúp họ đạt được sự phát triển về mặt học thuật và ngôn ngữ.
- *Khoa Học – Tăng cường học tập khoa học thông qua các hoạt động thực hành, hợp tác phù hợp với Tiêu Chuẩn Khoa Học Thế Hệ Tiếp Theo (NGSS), nuôi dưỡng sự tò mò và khả năng giải quyết vấn đề.
- *Gắn Kết của Phụ Huynh – Chủ động tiếp cận để thu hút các gia đình tham gia vào việc giáo dục con em mình, thúc đẩy hệ thống hỗ trợ mạnh mẽ trong cộng đồng trường học.
- *Văn Hóa Học Đường, Khả Năng Lãnh Đạo của Học Sinh và Học Tập Cảm Xúc Xã Hội (Social Emotional Learning, SEL) – Trau dồi khả năng lãnh đạo và các kỹ năng sống thiết yếu cho tất cả học sinh thông qua chương trình The Leader in Me, Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực (PBIS), Thực Hành Phục Hồi và SEL, chuẩn bị cho học sinh phát triển mạnh mẽ ở bậc cao đẳng/đại học, nghề nghiệp cũng như trong cuộc sống.

Để theo dõi tiến triển hướng tới các mục tiêu này, chúng tôi sẽ giám sát các chỉ số chính, bao gồm dữ liệu bài đánh giá iReady, Khảo Sát Social Emotional Learning và phản hồi từ phụ huynh và nhân viên. Các chỉ số này sẽ được xem xét từ 1 đến 3 lần mỗi năm học, cho phép chúng tôi điều chỉnh cách tiếp cận và bảo đảm mọi trẻ em đều nhận được sự hỗ trợ cần thiết.

Trường Tiểu Học Encinita tổ chức nhiều chương trình toàn trường được thiết kế để nuôi dưỡng học sinh về mặt học thuật, xã hội và tình cảm:

- *Chương Trình Hòa Nhập Song Ngữ (DLI) Tiếng Quan Thoại – Phát triển khả năng song ngữ và đọc viết song ngữ tiếng Quan Thoại và tiếng Anh.
- *Chương Trình Leader in Me và PBIS – Hỗ trợ khả năng lãnh đạo và hành vi tích cực thông qua các khuôn khổ có cấu trúc để phát triển về mặt xã hội-cảm xúc.
- *Phát Triển Ngôn Ngữ Tiếng Anh (ELD) – Cung cấp hỗ trợ có mục tiêu cho Học Viên Tiếng Anh.
- *Hệ Thống Hỗ Trợ Nhiều Cấp Bậc (MTSS) – Cung cấp hỗ trợ học tập và hành vi phù hợp để đáp ứng nhu cầu riêng của từng học sinh.
- *Sáng Kiến Gắn Kết Phụ Huynh – Thu hút các gia đình tham gia vào nhiều sự kiện, hội thảo và ủy ban khác nhau để hỗ trợ sự thành công của học sinh.

Tại Encinita, cộng đồng nhân viên, gia đình và đối tác của chúng tôi cùng nhau truyền cảm hứng, trao quyền và làm phong phú thêm hành trình học tập của mọi trẻ em.

Trân trọng,
Sam Joo, Hiệu Trường

Thông Điệp từ Giám Đốc Học Khu:

Kính gửi Quý Thành Viên của Cộng Đồng Khu Học Chánh Rosemead,
Tôi rất vui được chia sẻ Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card, SARC) mới nhất cho các trường trong học khu của chúng ta. Những phiếu báo cáo này là một nguồn tài liệu quan trọng, cung cấp thông tin chi tiết về hiệu suất của từng trường và chất lượng giáo dục mà chúng tôi cung cấp. Được thành lập theo luật tiểu bang vào năm 1988 và được củng cố bởi Đạo Luật Giáo Dục Tiểu Học và Trung Học liên bang (ESEA), SARC được thiết kế để thông báo cho phụ huynh và cộng đồng về những khía cạnh khác nhau trong các trường học của chúng tôi. Trong đó bao gồm nhiều chủ đề, gồm có dữ liệu nhân khẩu học, an toàn trường học, thành tích học tập, quy mô lớp học, trình độ giáo viên, chi tiết chương trình giảng dạy và thông tin tài chính.

Mục đích chính của SARC là cung cấp cho quý vị những thông tin quan trọng về từng trường để quý vị có thể so sánh giữa các trường công lập một cách hữu ích, từ đó đưa ra quyết định sáng suốt về việc giáo dục của con em mình. Ngoài ra, SARC còn là công cụ giúp các trường báo cáo tiến độ đạt được các mục tiêu giáo dục, thúc đẩy tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hệ thống giáo dục của chúng ta.

Chúng tôi cam kết bảo đảm rằng tất cả phụ huynh và thành viên cộng đồng đều có thể dễ dàng tiếp cận các phiếu báo cáo này. Đến trước ngày 1 Tháng Hai hằng năm, theo luật của tiểu bang, mọi trường học ở California đều phải công bố SARC. Quý vị có thể xem SARC của trường chúng tôi trên trang web “Find a SARC” của Bộ Giáo Dục California. Nếu quý vị muốn có bản sao bằng giấy hoặc yêu cầu báo cáo bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh, vui lòng liên lạc với phòng hành chính của trường và chúng tôi sẽ sẵn lòng đáp ứng yêu cầu của quý vị.

Chúng tôi khuyến khích quý vị hãy xem xét các báo cáo này và trao đổi với các nhà giáo dục tại trường để thảo luận về bất kỳ thắc mắc hoặc ý kiến đóng góp nào của quý vị. Sự tham gia của quý vị có vai trò quan trọng trong nỗ lực chung của chúng ta nhằm cung cấp nền giáo dục chất lượng cao nhất cho tất cả học sinh. Để biết thêm thông tin về học khu của chúng tôi, bao gồm Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học, xin mời quý vị khám phá trang web của chúng tôi tại <http://www.rosemead.k12.ca.us>.

Xin cảm ơn sự ủng hộ và hợp tác liên tục của quý vị trong cộng đồng giáo dục của chúng ta!

Trân trọng,
Philip D’Agostino, Giáo Dục Đặc Biệt
Giám Đốc Học Khu

Giới thiệu Trường

Tuyển sinh năm 2023-24 theo từng khối lớp	
Khối lớp	Số lượng học sinh
Mẫu Giáo	47
Lớp 1	68
Lớp 2	70
Lớp 3	71
Lớp 4	45
Lớp 5	35
Lớp 6	55
Tổng tuyển sinh	391

Tuyển sinh năm 2023-24 theo nhóm học sinh	
Nhóm học sinh	Phần trăm tổng tuyển sinh
Nữ	47.3
Nam	52.7
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.3
Người gốc Á	55
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	0.5
Người gốc Philippines	0.3
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	40.7
Người Da Trắng	2
Người Học Tiếng Anh	42.5
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0.3
Học sinh vô gia cư	0.3
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	74.2
Học sinh khuyết tật	10

A. Điều kiện học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản (Ưu tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công phù hợp và có đầy đủ chứng chỉ trong lĩnh vực môn học và đối tượng học sinh mà họ giảng dạy;
- Học sinh có quyền tiếp cận các tài liệu giảng dạy phù hợp với tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được bảo trì tốt.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2020-21

Cho phép/Phân công	Số lượng của trường học	Tỷ lệ phần trăm của trường	Số lượng của khu học chánh	Tỷ lệ phần trăm của khu học chánh	Số lượng của tiểu bang	Tỷ lệ phần trăm của tiểu bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	15.90	94.11	102.70	93.48	228366.10	83.12
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.90	5.83	0.90	0.90	4205.90	1.53
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.00	0.00	1.40	1.33	11216.70	4.08
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	0.00	0.00	12115.80	4.41
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	0.00	0.00	4.60	4.27	18854.30	6.86
Tổng số vị trí giảng dạy	16.90	100.00	109.80	100.00	274759.10	100.00

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Cho phép được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2021-22

Cho phép/Phân công	Số lượng của trường học	Tỷ lệ phần trăm của trường	Số lượng của khu học chánh	Tỷ lệ phần trăm của khu học chánh	Số lượng của tiểu bang	Tỷ lệ phần trăm của tiểu bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	18.90	100.00	112.00	97.46	234405.20	84.00
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.00	0.00	0.00	0.00	4853.00	1.74
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.00	0.00	0.50	0.43	12001.50	4.30
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	0.40	0.37	11953.10	4.28
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	0.00	0.00	1.90	1.73	15831.90	5.67
Tổng số vị trí giảng dạy	18.90	100.00	114.90	100.00	279044.80	100.00

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Ủy quyền được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Chuẩn Bị và Bố Trí Giáo Viên năm 2022-23

Cho phép/Phân công	Số lượng của trường học	Tỷ lệ phần trăm của trường	Số lượng của khu học chánh	Tỷ lệ phần trăm của khu học chánh	Số lượng của tiểu bang	Tỷ lệ phần trăm của tiểu bang
Được cấp phép đầy đủ (sơ bộ hoặc rõ ràng) cho môn học và xếp lớp của học sinh (được phân công phù hợp)	16.90	94.44	109.30	97.19	231142.40	100.00
Người giữ chứng chỉ thực tập được phân công phù hợp	0.00	0.00	0.00	0.00	5566.40	2.00
Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	0.90	5.50	2.10	1.92	14938.30	5.38
Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	0.00	0.00	0.00	0.00	11746.90	4.23
Không rõ/Không đầy đủ/Không áp dụng	0.00	0.00	0.90	0.88	14303.80	5.15
Tổng số vị trí giảng dạy	17.90	100.00	112.40	100.00	277698	100

Lưu ý: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái tương đương toàn thời gian (FTE). Một FTE tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Ngoài ra, phân công nhiệm vụ được định nghĩa là vị trí mà nhà giáo dục được giao dựa trên bối cảnh, môn học và trình độ lớp học. Ủy quyền được định nghĩa là các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai (được coi là “không hiệu quả” theo ESSA)

Ủy quyền/Phân công	2020-21	2021-22	2022-23
Giấy phép và Miễn trừ	0.00	0.00	0
Phân công sai	0.00	0.00	0.9
Vị trí trống	0.00	0.00	0
Tổng số giáo viên không có chứng chỉ và phân công sai	0.00	0.00	0.9

Giáo viên có chứng chỉ được phân công ngoài lĩnh vực (được coi là “ngoài lĩnh vực” theo ESSA)

Chỉ số	2020-21	2021-22	2022-23
Giáo viên có chứng chỉ được cấp phép hoặc miễn trừ	0.00	0.00	0
Các tùy chọn phân công nội bộ	0.00	0.00	0
Tổng số giáo viên ngoài lĩnh vực	0.00	0.00	0

Phân công lớp học

Chỉ số	2020-21	2021-22	2022-23
Phân công sai cho Người học tiếng Anh (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học có Người học tiếng Anh được giảng dạy bởi giáo viên được phân công sai)	0.00	0	5
Không có bằng cấp, giấy phép hoặc cho phép giảng dạy (tỷ lệ phần trăm tất cả các lớp học được giảng dạy bởi các giáo viên không có hồ sơ cho phép giảng dạy)	5.50	0	0

Lưu ý: Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo trang web Định Nghĩa về Công Bằng của Giáo Viên được cập nhật tại địa chỉ <https://www.cde.ca.gov/pd/ee/teacherequitydefinitions.asp>.

Chất lượng, Tính cập nhật, Tính sẵn có của Sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy khác năm 2024-25

Khu Học Chánh Rosemead luôn đặc biệt ưu tiên cung cấp sách giáo khoa và tài liệu chất lượng cao để hỗ trợ các chương trình giảng dạy. Khu Học Chánh Rosemead đã tổ chức một buổi điều trần công khai và xác định rằng sách giáo khoa, tài liệu giảng dạy và thiết bị phòng thí nghiệm khoa học đều đầy đủ và có chất lượng tốt tại mỗi trường trong học khu, chiếu theo thỏa thuận dàn xếp trong vụ Williams kiện Tiểu Bang California. Tất cả học sinh, bao gồm cả học viên tiếng Anh, đều được cung cấp sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy riêng theo tiêu chuẩn cho các môn học chính để sử dụng trên lớp cũng như ở nhà. Tất cả sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy đều tuân thủ Tiêu Chuẩn và Khung Nội Dung của Tiểu Bang California và đã được Hội Đồng Quản Trị phê duyệt. Khu Học Chánh Rosemead tuân theo Chu Kỳ Áp Dụng Tài Liệu Giảng Dạy của Tiểu Bang, trong đó rà soát các tài liệu giảng dạy trong từng lĩnh vực giảng dạy theo chu kỳ sáu năm. Biểu đồ dưới đây minh họa các loại sách giáo khoa hiện đang được sử dụng tại trường của chúng tôi. Tất cả sách giáo khoa đều được cung cấp đầy đủ và ở tình trạng từ khá tốt đến tuyệt vời. 100% học sinh ở mỗi môn học chính đều có đầy đủ sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy cần thiết.

Thư viện của trường có nhiều đầu sách để học sinh mượn về, bao gồm sách và tài liệu bằng tiếng Tây Ban Nha và tiếng Quan Thoại. Học sinh sẽ đến thư viện hàng tuần cùng với lớp học của mình. Trường cũng có một thư viện sách toàn diện được phân loại, mới được cập nhật vào năm 2020, để hướng dẫn đọc và Phát Triển Ngôn Ngữ Tiếng Anh. Hệ thống máy tính trong trường được kết nối internet tốc độ cao để học sinh có thể truy cập các nguồn tư liệu và thông tin trực tuyến cũng như phát triển các kỹ năng nghiên cứu của mình. Nhà trường đang nỗ lực tích hợp các kỹ năng và khái niệm về máy tính vào chương trình giảng dạy. Học sinh từ lớp mẫu giáo đến lớp sáu đều được giảng dạy có máy tính trợ giúp hằng tuần tại phòng máy tính hiện đại. Mỗi học sinh đều được trang bị một máy tính Chromebook theo tỷ lệ 1-1. Mỗi lớp học cũng có iPad và máy tính để bàn iMac. Các chương trình phần mềm, bao gồm Accelerated Reader, Imagine Learning Language and Literacy và i-Ready, sẽ giúp học sinh phát triển các kỹ năng đọc, viết, toán học và đánh máy.

Năm và tháng dữ liệu được thu thập	Tháng Mười, 2024
------------------------------------	------------------

Môn học	Sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy khác/năm áp dụng	Từ lần áp dụng gần đây nhất?	Phần trăm học sinh không có bản sao được giao riêng
Độc/Ngữ văn	McGraw Hill Wonders (Lớp K-6) Được phê chuẩn năm 2017 Readers and Writers Workshop Units of Study iReady Common Core Reading Simple Solutions	Có	0%
Toán	Houghton Mifflin Harcourt: Go Math K-5 và Go Math 6-8 Được phê chuẩn năm 2015 iReady Common Core Math	Có	0%
Khoa Học	TCI Bring Science Alive! (Lớp K-6) Được phê chuẩn năm 2021 Mystery Science (bổ sung)	Có	0%
Lịch sử-Khoa học xã hội	TCI History Alive! (Lớp K-8) Được phê chuẩn năm 2023	Có	0%
Thiết bị phòng thí nghiệm khoa học (lớp 9-12)	Không áp dụng	Không áp dụng	

Lưu ý: Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Điều kiện cơ sở vật chất của trường và những cải tiến theo kế hoạch

Được xây dựng vào năm 1948, với các khối mở rộng được xây dựng vào năm 1997, cơ sở vật chất của Trường Encinita trải dài trên diện tích 41,437 foot vuông. Trong đó bao gồm các phòng học cố định và di động, một phòng đa năng, một thư viện, các phòng hành chính và phòng vệ sinh. Gần đây, nhà trường đã tu sửa lại toàn bộ phòng vệ sinh cho học sinh và nâng cấp hệ thống điện thoại/liên lạc nội bộ, cho phép lắp đặt điện thoại và thư thoại trong tất cả các lớp học. Dự án hiện đại hóa tòa nhà hành chính và là giai đoạn thứ hai trong ba giai đoạn nâng cấp lớn các hạng mục điện đã hoàn thành vào Tháng Chín, 2007. Việc nâng cấp phòng máy tính đã hoàn thành vào năm 2014. Cơ sở này hỗ trợ mạnh mẽ cho việc giảng dạy và học tập thông qua lớp học và không gian sân chơi rộng rãi. Thông tin về cơ sở được cập nhật đến Tháng Một, 2016. Công tác tu sửa lớp học và nâng cấp công nghệ đã hoàn thành vào năm 2014. Trong năm 2019, Encinita đã thay thế các thiết bị Sưởi Ấm, Thông Gió và Điều Hòa Không Khí (HVAC) cũ bằng các model mới tiết kiệm năng lượng theo Dự Luật 39 (Đạo Luật Việc Làm Năng Lượng Sạch). Là một phần trong chương trình giới thiệu Chương Trình Hòa Nhập Song Ngữ Tiếng Quan Thoại, trường đã tu sửa cảnh quan bằng cách trồng các loại cây chịu hạn và có hai không gian học tập ngoài trời. Ngoài ra, toàn bộ cơ sở đã

Điều kiện cơ sở vật chất của trường và những cải tiến theo kế hoạch

được sơn lại bằng cách sửa chữa các hư hỏng gỗ và vữa trát, và thêm sáu bức tranh tường đặt làm riêng. Vào Tháng Mười, 2021, cơ sở này đã được nâng cấp hệ thống báo cháy.

Bảo Trì và Sửa Chữa
Các quan ngại về an toàn là ưu tiên hàng đầu của bộ phận Bảo Trì và Vận Hành. Các giám sát viên bảo trì của học khu luôn chủ động và thường xuyên tiến hành kiểm tra tại các trường học. Các sửa chữa cần thiết nhằm bảo đảm trường học luôn trong tình trạng tốt và hoạt động bình thường sẽ được hoàn tất kịp thời. Quy trình lệnh công việc dựa trên máy tính được sử dụng để bảo đảm dịch vụ hiệu quả và công tác sửa chữa khẩn cấp sẽ được ưu tiên cao nhất. Đội ngũ bảo trì của học khu đã cho biết rằng 100% số nhà vệ sinh trong khuôn viên trường đều hoạt động bình thường.

Quy Trình và Lịch Biểu Vệ Sinh
Hội đồng quản lý học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường học trong học khu. Bản tóm tắt các tiêu chuẩn này có sẵn tại văn phòng nhà trường hoặc văn phòng học khu. Đội ngũ quản lý nhà trường sẽ làm việc hằng ngày với nhân viên tạp vụ để xây dựng lịch biểu vệ sinh nhằm bảo đảm trường học luôn sạch sẽ và an toàn. Các quy trình vệ sinh đã được cập nhật bao gồm việc vệ sinh thường xuyên hơn các khu vực chung (ví dụ như nhà vệ sinh) và phun thuốc khử trùng toàn bộ khu vực.

Dự Án Bảo Trì Bị Hoãn
Các khoản ngân quỹ dành cho Bảo Trì Bị Hoãn có sẵn sẽ được dùng kết hợp với các quỹ cơ sở vật chất trường học khác để hoàn thành việc sửa chữa hoặc thay thế khi cần. Nhu cầu bảo trì bị hoãn của học khu sẽ được xem xét và cập nhật thường niên.

Biểu đồ sau đây thể hiện đợt kiểm tra cơ sở vật chất gần đây nhất.

Năm và tháng lập báo cáo FIT gần đây nhất				Tháng Mười Một, 2024
Hệ thống đã được kiểm tra	Đánh giá Tốt	Đánh giá Trung bình	Đánh giá Kém	Cần sửa chữa và hành động đã thực hiện hoặc đã lên kế hoạch
Hệ thống: Rò rỉ khí gas, Cơ khí/HVAC, Cống rãnh	X			Đã nhận được đánh giá hệ thống đạt 100%
Nội thất: Bề mặt nội thất		X		Đánh giá nội thất đạt 96% Bốn tấm trần nhà bị ố màu. Cần phải thay thế hai tấm trần nhà.
Độ sạch sẽ: Độ sạch sẽ chung, Sự xâm nhập của sâu bọ	X			Đánh giá độ sạch sẽ đạt 100%
Điện	X			Đánh giá hệ thống điện đạt 97% Thiếu tấm tản sáng đèn cho hai phòng.
Nhà vệ sinh/Bồn rửa: Nhà vệ sinh, bồn rửa	X			Đánh giá nhà vệ sinh/vòi phun nước đạt 100%
An toàn: An toàn cháy nổ, Vật liệu nguy hại	X			Đã nhận được đánh giá an toàn đạt 100%
Kết cấu: Hư hỏng về kết cấu, Mái nhà	X			Đã nhận được đánh giá kết cấu đạt 100%
Ngoại thất: Sân chơi/Sân trường, Cửa sổ/Cửa ra vào/Cống/Hàng rào	X			Đánh giá phần ngoại thất đạt 100%

Đánh giá chung về cơ sở vật chất			
Mẫu mực	Tốt	Trung bình	Kém
	X		

B. Kết quả học tập của học sinh

Ưu tiên của Tiểu bang: Thành tích học sinh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Thành tích của học sinh (Ưu tiên 4):

Bài Đánh Giá Toàn Tiểu Bang
(cụ thể là Hệ Thống Bài Đánh Giá Thành Tích và Tiến Bộ của Học Sinh California [CAASPP] bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced dành cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Bài Đánh Giá Thay Thế California [CAA] dành cho môn ngữ văn Anh/đọc viết [ELA] và toán được tổ chức cho học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một. Chỉ những học sinh đủ điều kiện mới có thể tham gia bài đánh giá CAA. Các mục kiểm tra trong bài đánh giá CAA được liên kết với các tiêu chuẩn thành tích thay thế, có liên quan đến Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] dành cho học sinh có khuyết tật nhận thức nghiêm trọng nhất).

Hệ thống CAASPP bao gồm các bài đánh giá và yêu cầu tham gia của học sinh như sau:

- Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn ELA** từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một.
- Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA cho môn Toán** từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một.
- Bài Kiểm Tra Khoa Học California (CAST) và CAA về Khoa học** ở lớp năm, lớp tám và một lần ở bậc trung học (tức là lớp mười, lớp mười một hoặc lớp mười hai).

Mức độ sẵn sàng vào Đại học và Đi làm
Tỷ lệ học sinh đã hoàn thành các khóa học đáp ứng được các yêu cầu tuyển sinh vào Đại Học California và Đại Học Tiểu Bang California, hoặc các chương trình hoặc trình tự giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp.

Tỷ lệ học sinh đạt hoặc vượt tiêu chuẩn của tiểu bang trong CAASPP						
Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA và Toán cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.						
Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.						
Kết quả kiểm tra ELA và Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. "Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.						
Môn học	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Ngữ văn Anh/Đọc viết (lớp 3-8 và 11)	39	43	57	60	46	47
Toán (lớp 3-8 và 11)	31	39	50	52	34	35

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn ELA theo nhóm học sinh	
Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn ELA theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức.	
Kết quả kiểm tra ELA bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. "Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn" được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá.	
Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.	
Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.	

(CAASPP) Nhóm học sinh	(CAASPP) Tổng TUYỂN SINH	(CAASPP) Số được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm không được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	216	209	96.76	3.24	42.58
Nữ	96	95	98.96	1.04	48.42
Nam	120	114	95.00	5.00	37.72
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Á	104	99	95.19	4.81	61.62
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	0	0	0	0	0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	105	103	98.10	1.90	26.21
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--	--
Người Da Trắng	--	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	73	67	91.78	8.22	16.42
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0	0	0	0	0
Học sinh vô gia cư	0	0	0	0	0
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	130	126	96.92	3.08	36.51
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	20	20	100.00	0.00	5.00

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn Toán theo nhóm học sinh					
Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP về môn Toán theo nhóm học sinh cho tất cả học sinh từ lớp ba đến lớp tám và lớp mười một tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang tổ chức. Kết quả kiểm tra môn Toán bao gồm Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced và CAA. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong Bài Đánh Giá Tổng Hợp Smarter Balanced cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá. Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn. Lưu ý: Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.					
(CAASPP) Nhóm học sinh	(CAASPP) Tổng TUYỂN SINH	(CAASPP) Số được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm không được khảo thí	(CAASPP) Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn

Tất cả học sinh	216	215	99.54	0.46	39.07
Nữ	96	96	100.00	0.00	39.58
Nam	120	119	99.17	0.83	38.66
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--	--
Người gốc Á	104	103	99.04	0.96	60.19
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	0	0	0	0	0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	105	105	100.00	0.00	20.00
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--	--
Người Da Trắng	--	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	73	73	100.00	0.00	23.29
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0	0	0	0	0
Học sinh vô gia cư	0	0	0	0	0
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	130	130	100.00	0.00	33.85
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	20	20	100.00	0.00	5.00

Kết quả khảo thí CAASPP môn Khoa học dành cho tất cả học sinh

Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm tất cả học sinh lớp năm, lớp tám và Trung Học đạt hoặc vượt Tiêu chuẩn của Tiểu bang.

Kết quả kiểm tra môn Khoa học bao gồm CAST và CAA môn Khoa học. “Tỷ lệ đạt hoặc vượt chuẩn” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đạt hoặc vượt chuẩn trong CAST cộng với tổng số học sinh đạt chuẩn (tức là đạt Cấp độ 3 - Thay thế) trong CAA cho môn Khoa học chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai bài đánh giá môn khoa học.

Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Số lượng học sinh được khảo thí bao gồm tất cả học sinh tham gia khảo thí bất kể có nhận được điểm hay không; tuy nhiên, số lượng học sinh được khảo thí không phải là con số được sử dụng để tính phần trăm mức thành tích. Mức thành tích chỉ được tính cho những học sinh nhận được điểm.

Môn học	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Khoa Học (lớp 5, 8 và trung học)	24.53	17.95	40.11	44.36	30.29	30.73

Kết quả khảo thí CAASPP năm 2023-24 môn Khoa học theo nhóm học sinh

Bảng này hiển thị kết quả bài kiểm tra CAASPP môn Khoa học theo nhóm học sinh lớp năm, lớp tám và trung học. Dấu gạch ngang kép (--) xuất hiện trong bảng khi số lượng học sinh từ mười trở xuống, có thể là do số lượng học sinh trong danh mục này quá ít để đảm bảo độ chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Nhóm học sinh	Tổng TUYỂN SINH	Số được khảo thí	Phần trăm được khảo thí	Phần trăm không được khảo thí	Phần trăm đạt hoặc vượt chuẩn
Tất cả học sinh	41	40	97.56	2.44	17.50
Nữ	13	13	100.00	0.00	30.77
Nam	28	27	96.43	3.57	11.11
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Á	17	17	100.00	0.00	23.53
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Philippines	0	0	0	0	0
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	23	23	100.00	0.00	13.04
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0	0	0	0	0
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	0	0	0	0	0
Người Da Trắng	0	0	0	0	0
Người Học Tiếng Anh	16	16	100.00	0.00	0.00
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0	0	0	0	0
Học sinh vô gia cư	0	0	0	0	0
Quân đội	0	0	0	0	0
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	27	27	100.00	0.00	11.11
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0	0	0	0	0
Học sinh khuyết tật	--	--	--	--	--

B. Kết quả học tập của học sinh **Ưu tiên của Tiểu bang: Kết quả khác của học sinh**

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Các kết quả khác của học sinh (Ưu tiên 8): Kết quả học tập của học sinh trong môn giáo dục thể chất.

Kết Quả Bài Kiểm Tra Thể Lực California 2023-24					
Bảng này hiển thị tỷ lệ phần trăm tất cả học sinh lớp năm, lớp tám và trung học đạt hoặc vượt Tiêu chuẩn của Tiểu bang. Việc tổ chức khảo thí PFT chỉ yêu cầu kết quả tham gia của năm lĩnh vực thể lực này. Phần trăm không được tính toán và dấu gạch ngang kép (--) xuất hiện trong bảng khi số lượng học sinh được khảo thí từ mười trở xuống, có thể là do số lượng học sinh trong danh mục này quá ít để đảm bảo độ chính xác về mặt thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.					
Khối lớp	Thành phần 1: Khả năng hiếu khí	Thành phần 2: Sức bền và Sức mạnh cơ bụng	Thành phần 3: Duỗi thân, Sức mạnh và Độ dẻo dai	Thành phần 4: Sức mạnh và Sức bền của thân trên	Thành phần 5: Độ linh hoạt
Lớp 5	95.12%	100%	100%	100%	95.12%

C. Mức độ gắn kết

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của phụ huynh

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Sự tham gia của phụ huynh (Ưu tiên 3) Những nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp của phụ huynh trong việc đưa ra quyết định liên quan đến khu học chánh và tại mỗi cơ sở trường học.

Cơ hội tham gia của phụ huynh năm 2024-25

Tại Trường Tiểu Học Encinita, chúng tôi tin rằng sự hợp tác chặt chẽ với phụ huynh và cộng đồng là điều thiết yếu để mang lại thành công cho học sinh. Hội phụ huynh giáo viên (PTA) của chúng ta đã hỗ trợ rất nhiều, cống hiến cả thời gian và nguồn lực để nâng cao chất lượng các chương trình và sự kiện của chúng tôi. Thông qua các hoạt động gây quỹ của PTA, chúng tôi có thể tổ chức các buổi họp mặt thú vị, cung cấp nhu yếu phẩm khẩn cấp, tổ chức hội chợ sách, hỗ trợ nhu cầu của lớp học và tổ chức các sự kiện dành riêng cho gia đình.

Chúng tôi khuyến khích phụ huynh hãy tích cực tham gia vào việc giáo dục con em mình bằng cách tham gia hoạt động tình nguyện và các sự kiện toàn trường trong năm học. Chúng tôi trân trọng kính mời các bậc phụ huynh tham gia các buổi họp mặt đặc biệt, bao gồm các buổi biểu diễn ngày lễ, Ngày Hội Lãnh Đạo, Cà Phê Với Hiệu Trưởng, Đêm Tựu Trường và Ngày Hội Trường. Các thông tin cập nhật thường xuyên sẽ được chia sẻ qua các bài đăng trên Sunday Messages và ClassDojo để các gia đình nắm được thông tin về các hoạt động của trường. Đội ngũ liên lạc tận tâm của chúng tôi tại trường học và cộng đồng học khu cũng bảo đảm rằng thông tin liên lạc sẽ đến được với phụ huynh bằng ngôn ngữ mà họ mong muốn, bao gồm tiếng Quảng Đông, tiếng Quan Thoại, tiếng Tây Ban Nha và tiếng Việt.

Chúng tôi cam kết xây dựng mối quan hệ tích cực với toàn thể cộng đồng, tạo ra một môi trường chào đón và hòa nhập. Để hỗ trợ thêm cho các gia đình và tạo cơ hội tham gia, chúng tôi tổ chức các cuộc họp của Ủy Ban Cố Vấn Học Viên Tiếng Anh và Hội Đồng Trường Học, mời phụ huynh chia sẻ ý kiến, tiếp nhận thông tin có giá trị và tham gia vào quá trình ra quyết định. Ngoài ra, chúng tôi còn tiến hành khảo sát phụ huynh thường xuyên để thu thập phản hồi và cải thiện các chương trình của trường.

Học khu và trường của chúng tôi cũng cung cấp nhiều hội thảo dành cho phụ huynh, giúp các gia đình có được những chiến lược hỗ trợ học tập, sức khỏe xã hội-cảm xúc và các lựa chọn lành mạnh tại nhà. Phụ huynh được khuyến khích tham gia các cuộc họp của Hội Đồng Cố Vấn Học Khu và Ủy Ban Cố Vấn Học Viên Tiếng Anh Học Khu, nơi tiếng nói của họ luôn được coi trọng và ghi nhận.

Để biết thêm thông tin hoặc nếu có thắc mắc, vui lòng liên lạc với Hiệu Trưởng Sam Joo theo số (626) 286-3155. Hợp tác cùng nhau, chúng ta có thể tạo ra tác động lâu dài đối với quá trình học tập và phát triển của học sinh.

Vắng mặt thường xuyên năm 2023-24 theo nhóm học sinh				
Nhóm học sinh	Số học sinh ghi danh cộng dồn	Số học sinh ghi danh đủ điều kiện về vắng mặt thường xuyên	Số lượng vắng mặt thường xuyên	Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên
Tất cả học sinh	421	418	12	2.9
Nữ	199	197	3	1.5
Nam	222	221	9	4.1
Phi nhị giới	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--
Người gốc Á	229	227	3	1.3
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	--	--	--	--
Người gốc Philippines	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	177	176	9	5.1
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	--	--	--	--
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	--	--	--	--

Người Da Trắng	--	--	--	--
Người Học Tiếng Anh	184	183	3	1.6
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	--	--	--	--
Học sinh vô gia cư	--	--	--	--
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	318	317	12	3.8
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	--	--	--	--
Học sinh khuyết tật	44	44	3	6.8

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

C. Mức độ gắn kết

Ưu tiên của Tiểu bang: Môi Trường Học Đường

SARC cung cấp các thông tin sau đây có liên quan đến ưu tiên của Tiểu bang: Môi trường học đường (Ưu tiên 6)

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ học tập;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các thước đo địa phương khác về cảm giác an toàn

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học									
Bảng này hiển thị dữ liệu đình chỉ và đuổi học.									
Đánh giá	Trường học 2021-22	Trường học 2022-23	Trường học 2023-24	Khu học chánh 2021-22	Khu học chánh 2022-23	Khu học chánh 2023-24	Tiểu bang 2021-22	Tiểu bang 2022-23	Tiểu bang 2023-24
Đình chỉ	0.56	0.25	0	1.08	1.76	1.11	3.17	3.6	3.28
Đuổi học	0	0	0	0	0	0.12	0.07	0.08	0.07

Tỷ lệ đình chỉ và đuổi học theo nhóm học sinh năm 2023-24		
Nhóm học sinh	Tỷ lệ đình chỉ	Tỷ lệ đuổi học
Tất cả học sinh	0.00	0.00
Nữ	0.00	0.00
Nam	0.00	0.00
Phi nhị giới	0.00	0.00
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.00	0.00
Người gốc Á	0.00	0.00
Người Da Đen hoặc Người Mỹ gốc Phi	0.00	0.00
Người gốc Philippines	0.00	0.00

Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	0.00	0.00
Người Hawaii Bản Địa hoặc Người dân đảo Thái Bình Dương	0.00	0.00
Học sinh thuộc hai chủng tộc trở lên	0.00	0.00
Người Da Trắng	0.00	0.00
Người Học Tiếng Anh	0.00	0.00
Thanh thiếu niên thuộc diện chăm sóc nuôi dưỡng	0.00	0.00
Học sinh vô gia cư	0.00	0.00
Học sinh có hoàn cảnh kinh tế xã hội khó khăn	0.00	0.00
Học sinh nhận được dịch vụ giáo dục nhập cư	0.00	0.00
Học sinh khuyết tật	0.00	0.00

Lưu ý: Để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh, dấu gạch ngang kép (--) được sử dụng trong bảng khi số ô trong nhóm học sinh được chọn là mười hoặc ít hơn.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học 2024-25

Tại Trường Tiểu Học Encinita, chúng tôi luôn ưu tiên tạo ra một môi trường học tập an toàn và an ninh. Bởi đây là khuôn viên khép kín, tất cả khách thăm đều phải làm thủ tục tại văn phòng lễ tân trong giờ học. Khi đến nơi, khách thăm phải đăng ký và đeo thẻ khách thăm trong suốt thời gian ở lại trường. Mặc dù luôn nồng nhiệt đón chào các chuyến thăm của phụ huynh và thành viên cộng đồng, chúng tôi đề nghị bất kỳ ai muốn đến thăm trong giờ học vui lòng thông báo trước cho nhân viên của chúng tôi. Để duy trì môi trường an toàn và trật tự, đội ngũ giám sát và giáo viên trực sân trường sẽ luôn chủ động theo dõi các học sinh trên toàn khuôn viên trường.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học Toàn Diện (CSSP) của chúng tôi đã được Ủy Ban An Toàn Nhà Trường xem xét, cập nhật và phê duyệt, với chấp thuận cuối cùng do Hội Đồng Trường Học (SSC) phê duyệt vào ngày 19 Tháng Chín, 2024. Được xây dựng theo Dự Luật 187 của Thượng Viện, CSSP cung cấp một khuôn khổ toàn diện và khả thi để bảo đảm an toàn cho học sinh và nhân viên. Các nội dung chính của kế hoạch gồm các quy trình báo cáo lạm dụng trẻ em, quy trình ứng phó thảm họa, các chính sách đình chỉ và đuổi học, hướng dẫn thông báo cho giáo viên, chính sách chống quấy rối tình dục, quy định về trang phục toàn trường và hướng dẫn ra vào khuôn viên trường an toàn. Kế hoạch cũng nêu bật cam kết của chúng tôi về một môi trường khuôn viên trường an toàn và trật tự, nêu rõ chi tiết các nội quy và quy trình của nhà trường.

D. Thông tin SARC khác	Thông tin bắt buộc trong SARC Thông tin trong phần này phải có trong SARC nhưng không được đưa vào danh sách ưu tiên của tiểu bang cho LCFF.
------------------------	--

Quy mô lớp học trung bình cho bậc tiểu học và Phân bố quy mô lớp học năm 2021-22

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bố quy mô lớp học năm 2021-22. Các cột có tiêu đề "Số lớp" cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi lớp). Thể loại "Khác" dành cho các lớp có nhiều trình độ.

Khối lớp	Trung bình Quy mô lớp học	Số lượng lớp học với 1-20 học sinh	Số lượng lớp học với 21-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
K	26		3	
1	21		3	
2	24		3	
3	18		3	
4	24		3	
5	17		3	
6	21		3	
Khác	6	1		

Quy mô lớp học trung bình cho bậc tiểu học và Phân bố quy mô lớp học năm 2022-23

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bố quy mô lớp học năm 2021-22. Các cột có tiêu đề "Số lớp" cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi lớp). Thể loại "Khác" dành cho các lớp có nhiều trình độ.

Khối lớp	Quy mô lớp học trung bình	Số lượng lớp học với 1-20 học sinh	Số lượng lớp học với 21-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
K	22		3	
1	20		3	
2	24		2	
3	23		2	
4	18		2	
5	27		2	
6	18		2	
Khác	7	2		

Quy mô lớp học trung bình cho bậc tiểu học và Phân bố quy mô lớp học năm 2023-24

Bảng này hiển thị quy mô lớp học trung bình và phân bố quy mô lớp học năm 2023-24. Các cột có tiêu đề “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp học theo từng loại quy mô (phạm vi tổng số học sinh trên mỗi lớp). Thẻ loại “Khác” dành cho các lớp có nhiều trình độ.

Khối lớp	Trung bình Quy mô lớp học	Số lượng lớp học với 1-20 học sinh	Số lượng lớp học với 21-32 học sinh	Số lượng lớp học với 33 học sinh
K	14	3		
1	22	1	2	
2	22	1	2	
3	23		3	
4	23	1	2	
5	20	2		
6	27		2	
Khác	10	2		

Tỷ lệ Học sinh so với Cố vấn học tập năm 2023-24

Bảng này hiển thị tỷ lệ học sinh so với Cố vấn học thuật. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian.

Chức danh	Tỷ lệ
Học sinh so với Cố vấn học tập	0

Nhân viên Dịch Vụ Hỗ Trợ Học Sinh năm 2023-24

Bảng này hiển thị số lượng nhân viên hỗ trợ FTE được phân công cho trường này. Một Tương đương toàn thời gian (FTE) tương đương với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể đại diện cho hai nhân viên, mỗi người làm việc 50 phần trăm thời gian toàn thời gian. Danh mục “Khác” dành cho tất cả các vị trí nhân viên dịch vụ hỗ trợ học sinh khác không được liệt kê.

Chức danh	Số lượng FTE được phân công cho trường
Cố vấn (Phát triển học thuật, xã hội/hành vi hoặc nghề nghiệp)	
Giáo viên truyền thông thư viện (Thủ thư)	
Nhân viên dịch vụ truyền thông thư viện (Hỗ trợ)	
Chuyên gia tâm lý	1
Nhân viên xã hội	
Y tá	
Chuyên gia về âm ngữ/ngôn ngữ/thính giác	
Chuyên gia nguồn lực (không giảng dạy)	
Khác	2

Chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo viên tại trường trong năm tài chính 2022-23

Bảng này hiển thị chi phí cho mỗi học sinh và mức lương giáo viên trung bình của trường này trong năm 2022-23. Các ô có giá trị Không áp dụng không yêu cầu dữ liệu.

Cấp độ	Tổng Chi tiêu Mỗi học sinh	Chi tiêu Mỗi học sinh (Hạn chế)	Chi tiêu Mỗi học sinh (Không hạn chế)	Lương giáo viên trung bình
Trường	\$9,596	\$1,871	\$7,724	\$100,712
Khu học chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	\$10,453	
Phần trăm chênh lệch - Nhà trường và Khu học chánh	Không áp dụng	Không áp dụng	-30.0	-3.5
Tiểu bang	Không áp dụng	Không áp dụng	\$10,771	\$94,129
Phần trăm chênh lệch - Nhà trường và Tiểu bang	Không áp dụng	Không áp dụng	-32.9	6.8

Các loại dịch vụ được cấp kinh phí trong năm tài chính 2023-24

- Khu Học Chánh Rosemead nhận được tài trợ từ tiểu bang và liên bang cho các chương trình giáo dục đặc biệt và các chương trình hỗ trợ khác theo danh mục sau:
- Đề Mục I
 - Đề Mục II
 - Đề Mục III
 - Đề Mục IV
 - Danh Mục Kinh Phí Tự Chủ của Địa Phương (Local Control Funding Formula, LCFF)
 - Chương Trình Cơ Hội Học Tập Mở Rộng (Expanded Learning Opportunities Program, ELOP)
 - Giáo dục đặc biệt
 - Đưa đón từ nhà đến trường (dành cho Giáo Dục Đặc Biệt)
 - Tài liệu giảng dạy
 - Trợ lý giảng dạy
 - Chương trình sau giờ học
 - Trường học hè
 - Chương Trình Bồi Dưỡng
 - Chương trình can thiệp và nhân sự
 - Phần mềm giáo dục
 - Công nghệ bổ sung

Lương giáo viên và ban giám hiệu trong năm tài chính 2022-23

Bảng này hiển thị mức lương của Giáo viên và Ban giám hiệu trong năm 2022-23. Để biết thông tin chi tiết về mức lương, vui lòng tham khảo trang web Lương và Phúc lợi Chứng nhận CDE tại địa chỉ <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Danh mục	Số tiền của Khu học chánh	Trung bình của tiểu bang cho các Khu học chánh trong cùng một Danh mục
Lương giáo viên mới	\$59,171.00	\$57,839
Lương giáo viên có thâm niên trung bình	\$83,680.00	\$90,040
Mức lương giáo viên cao nhất	\$110,209.00	\$118,647
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Tiểu học)	\$132,207.00	\$144,639
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Sơ trung)	\$138,165.00	\$148,270
Mức lương hiệu trưởng trung bình (Trung học)	NA	\$161,275
Lương giám đốc	\$244,657	\$229,986
Phần trăm ngân sách dành cho Lương giáo viên	32%	31%
Phần trăm ngân sách dành cho lương của Ban giám hiệu	6%	6%

Phát triển Chuyên môn

Khu Học Chánh:

Giáo viên, ban giám hiệu và các nhân viên khác tại Rosemead tham gia vào quá trình cải tiến liên tục thông qua nhiều hình thức phát triển chuyên môn khác nhau. Sau khi xem xét dữ liệu tổng kết và quá trình hình thành, bao gồm điểm số kiểm tra, khảo sát học sinh, phụ huynh và nhân viên, và kết quả liên quan đến văn hóa học đường và học tập về xã hội - cảm xúc, các nhà lãnh đạo học khu và nhà trường cùng với các nhóm giáo viên chủ nhiệm sẽ xác định các lĩnh vực trọng tâm trên toàn học khu để phát triển chuyên môn cho giáo viên và quản trị viên. Năm nay, các lĩnh vực trọng tâm về Phát Triển Chuyên Môn (PD) toàn học khu bao gồm:

- Hệ Thống Hỗ Trợ Nhiều Cấp Bậc (MTSS)
- Tăng Cường Chất Lượng Giảng Dạy Bậc I
- Thu hút các Học Viên Tiếng Anh tại California thông qua Nghệ Thuật (ECELA)
- Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực (PBIS)
- Khoa Học về Môn Đọc - Tập trung vào giảng dạy về Nhận Thức Ngữ Âm, Ngữ Âm và Từ Vựng
- Triển khai eduCLIMBER - một công cụ MTSS để quản lý dữ liệu

Địa điểm:

Chương trình đào tạo chuyên môn tại Trường Tiểu Học Encinita diễn ra trong môi trường năng động và hợp tác để bảo đảm các nhà giáo dục của chúng tôi liên tục phát triển và hoàn thiện các kỹ năng của mình. Trong bốn ngày phát triển chuyên môn được chỉ định, giáo viên sẽ tham gia các hội thảo tập trung vào kỹ thuật giảng dạy, phân tích bài tập của học sinh và lập kế hoạch hợp tác để triển khai các chiến lược mới. Các giáo viên chủ chốt chọn lọc sẽ tham gia các buổi "đào tạo giảng viên", giúp họ chia sẻ những hiểu biết và phương pháp mới trên toàn học khu. Các nhà giáo dục và ban giám hiệu cũng tham dự các hội thảo và khóa đào tạo chuyên ngành do Văn Phòng Giáo Dục Quận Los Angeles, các trường đại học, nhà xuất bản chương trình giảng dạy và các tổ chức giáo dục tư nhân cung cấp. Hiệu trưởng nhà trường sẽ đưa ra phản hồi và hướng dẫn cá nhân cho các giáo viên, hỗ trợ phát triển hoạt động giảng dạy trên lớp.

Các giáo viên mới được khuyến khích tham gia chương trình giảng dạy, nhận được những lời khuyên quý báu từ các đồng nghiệp giàu kinh nghiệm. Vào Tháng Tám, giáo viên mới của học khu sẽ tham gia buổi định hướng giới thiệu về chương trình giảng dạy và các sáng kiến thiết yếu. Ngoài ra, các chuyên gia ELD/Can Thiệp và giáo viên giáo dục đặc biệt của chúng tôi sẽ tham gia các buổi học tập chuyên môn hàng tháng để trao đổi các phương pháp hay nhất, phân tích dữ liệu và điều chỉnh quy trình cho các nhóm học sinh đa dạng mà họ phục vụ. Hiệu trưởng sẽ cộng tác mỗi tuần để phân tích dữ liệu, nghiên cứu sách chuyên môn và cùng nhau giải quyết vấn đề, và thực hiện các chuyến thăm lớp học thường xuyên để đưa ra phản hồi về các ưu tiên của trường.

Để hỗ trợ phát triển chuyên môn liên tục, trường cũng tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên môn kéo dài 75 phút, hai lần mỗi tháng vào những ngày "vào lớp muộn", cũng như bố trí thời gian làm việc nhóm chuyên môn hàng tuần theo khối lớp.

Năm nay, các ưu tiên phát triển chuyên môn của Encinita bao gồm:

- Khoa Học về Môn Đọc: Tập trung vào ngữ âm và nhận thức ngữ âm cho các lớp tiểu học
- Chuyển Đổi Cân Bằng: Phát triển vốn từ vựng cho các lớp trên

Phát triển Chuyên môn

- 3. Giảng Dạy Theo Nhóm Nhỏ: Thực hiện giảng dạy theo nhóm nhỏ (nhóm đồng nhất và không đồng nhất) để đáp ứng nhu cầu đa dạng của học sinh thông qua hỗ trợ có mục tiêu và khác biệt
- 4. Học Tập Xã Hội-Cảm Xúc (SEL) và Kết Nối với Nhà Trường: Nâng cao văn hóa học đường và sự kết nối thông qua các chương trình Can Thiệp và Hỗ Trợ Hành Vi Tích Cực (PBIS) và chương trình Leader in Me (LiM)
- 5. Hệ thống Hỗ trợ đa bậc (MTSS): Cải thiện khuôn khổ MTSS toàn diện của chúng tôi để bảo đảm tất cả học sinh đều thành công

Bên cạnh các buổi họp này, giáo viên còn họp hai tháng một lần với hiệu trưởng trong 50 phút sinh hoạt Cộng Đồng Học Tập Chuyên Môn (PLC). Tại đây, họ cùng xây dựng bản đồ chương trình giảng dạy và các bài đánh giá hình thành chung, lên kế hoạch cho các bài học và đơn vị bài học phù hợp với văn hóa, đánh giá mức độ hiểu bài của học sinh bằng nhiều phương pháp (bao gồm các bài đánh giá hình thành chung), và tinh chỉnh phương pháp giảng dạy dựa trên các phân tích dữ liệu chuyên sâu. Cách tiếp cận dựa trên dữ liệu và mang tính cộng tác này cho phép chúng tôi hỗ trợ hiệu quả quá trình học tập của mọi học sinh.

Bảng này hiển thị số ngày học dành riêng cho phát triển nhân viên và cải tiến liên tục.

Môn học	2022-23	2023-24	2024-25
Số ngày học dành cho Phát triển nhân viên và Cải tiến liên tục	6	4	4